

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày 16-03-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đăng Doanh.

Bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/ TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân N, sinh năm 1984 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, N, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N1 và bà Phạm Thị C; vợ Nguyễn Thị N 2 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 17/11/2017 đến ngày 16/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

2. Triệu Thị T (tên gọi khác Triệu Thị L), sinh năm 1977 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Đ và bà Lê Thị N3; chồng Phạm Văn D và có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bùi Ngọc H- sinh năm 1972 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 5, Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T1 (đã chết) và bà Bùi Thị

T2; vợ Vũ Thị M và có 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Bùi Thị Thanh L1- sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 5, Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc H và bà Vũ Thị M; chồng Trần Đình P và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Phạm Văn K - sinh năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã T1, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang K (đã chết) và bà Phạm Thị T3; vợ Trần Thị L 2 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đăng C1 - Sinh năm 1980; trú tại: Xóm 2, N, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Vũ Hòa B- Sinh năm 1985; trú tại: Xóm 6, N, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Vũ Huy C2- Sinh năm 1977; trú tại: Xóm 2, xã T1, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Chị Bùi Thị Mỹ H1- Sinh năm 1979; trú tại: Xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn T4- Sinh năm 1975; trú tại: Xóm 3, Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Phạm Ngọc T5- Sinh năm 1988; trú tại: Xóm 6, N, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân N, Triệu Thị T(tên gọi khác là Triệu Thị L), Bùi Ngọc H, Bùi Thị Thanh L1 và Phạm Văn K , lợi dụng việc quay xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày đã có hành vi mua, bán số lô, số đề trái phép với nhau. Hình thức chơi đề 02 số, đề 03 số người mua số đề dựa vào hai số cuối và ba số cuối của giải đặc biệt để chơi, cũng đối với hình thức chơi lô tính điểm, lô xiên thì người mua số lô dựa vào hai số cuối của tất cả kết quả các giải quay trong ngày để chơi; mức trả thưởng cụ thể như sau: Đề 02 số mức trả thưởng một gấp 80 lần; đề 03 số mức trả thưởng gấp 400 lần số tiền của người chơi; mức trả thưởng của số lô (Hà Nội) là người chơi mua 01 điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, độ với 27 giải nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào thì trúng thưởng và được hưởng 80.000 đồng/1 điểm; Lô Ninh Bình 01 điểm tương ứng với 20.000 đồng, độ với 02 số cuối của 27 giải

nếu trùng số nào là trúng thưởng số đó với tỷ lệ 01 điểm ăn 70 lần; Lô xiên 2 khách mua hai cặp số, mỗi cặp 02 số nếu độ với hai số cuối của 27 giải nếu trúng được trả thưởng gấp 10 lần; Lô xiên 3 khách mua 03 cặp số, mỗi cặp số gồm 02 số, độ với 02 số cuối của 27 giải nếu trúng được trả thưởng gấp 40 lần; lô xiên bốn khách mua 04 cặp số, độ với 27 giải nếu trùng nhau thì tỷ lệ trả thưởng là 1/100 lần. Hàng ngày, sau khi có kết quả xổ số, các đối tượng sẽ đối chiếu, tính toán tiền mua, tiền trúng thưởng và thanh toán tiền cho nhau để trả thưởng cho những người chơi trúng số lô, số đề.

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 02/11/2017 Công an huyện Yên Khánh phát hiện bắt quả tang tại nhà bà Hoàng Thị C3 (sinh năm 1957, ở xóm 1, Đ Cường, xã C, huyện Y) 07 đối tượng đánh liêng ăn tiền gồm: Hoàng Văn T6 (sinh năm 1974), Hoàng Minh T7 (sinh năm 1972), Phạm Văn K2 (sinh năm 1981), Bùi Văn G (sinh năm 1983), Bùi Ngọc H (sinh năm 1972), Vũ Quang T8 (sinh năm 1970), Phạm Văn H2 (sinh năm 1971) đều ở xã C, Y. Thu giữ trên chiếu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 3.560.000 đồng, thu trên người các đối tượng số tiền 3.250.000 đồng và 06 điện thoại di động các loại. Kết quả điều tra xác định số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 3.250.000 đồng.

Quá trình kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A5 số thuê bao 0974.937926 của Bùi Ngọc H có nickname Zalo “Buihanh”, phát hiện ngày 01/11/2017 H nhắn tin zalo đến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S số thuê bao 0972.727259 có nickname “Nguyen Lo” của Phạm Xuân N mua các số lô, số đề với số tiền là 9.175.000 đồng và H trúng thưởng số tiền là 12.300.000 đồng. Như vậy số tiền H và N sử dụng đánh bạc là 21.475.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định ngày 01/11/2017, ngoài việc bán số lô, số đề trái phép cho H, N còn bán trái phép số lô, số đề cho những người sau:

- Triệu Thị T sử dụng điện thoại di động Sam sung J7 có số thuê bao 0164.2923800 nhắn tin cho N mua các cặp số lô, số đề với số tiền là 13.740.000 đồng và Tỷ trúng thưởng số tiền là 11.590.000 đồng; số tiền N và T sử dụng đánh bạc là 25.330.000 đồng.

- Vũ Huy C2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Wiko số thuê bao 0918.915.086 nhắn tin đến số điện thoại của N mua các số lô, số đề với số tiền 660.000 đồng và C2 trúng thưởng số tiền là 1.600.000 đồng; số tiền N và C2 sử dụng đánh bạc là 2.260.000 đồng.

- Nguyễn Đăng C1 sử dụng điện thoại di động GTS7580 có số thuê bao 0978682286 nhắn tin đến số điện thoại của N mua các cặp số đề với số tiền là 2.300.000 đồng và không trúng thưởng; số tiền N và C1 sử dụng đánh bạc là 2.300.000 đồng.

- Phạm Văn K sử dụng điện thoại di động Nokia 101 có số thuê bao 01234707309 nhắn tin đến số điện thoại của N mua các số đề với số tiền là 200.000 đồng, K trúng thưởng số tiền là 800.000 đồng; số tiền N và K sử dụng đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Vũ Hòa B sử dụng điện thoại di động Sam sung Galaxy on7 có số thuê bao 0906.716586 nhắn tin đến số điện thoại của N mua số lô với số tiền là 450.000 đồng, B trúng thưởng số tiền là 400.000 đồng; số tiền N và B sử dụng đánh bạc là 850.000 đồng.

Như vậy, ngày 01/11/2017 tổng số tiền Phạm Xuân N huy động đánh bạc là 53.215.000 đồng (H 21.475.000 đồng, T 25.330.000 đồng, C1 2.300.000 đồng, C2 2.260.000 đồng, K 1.000.000 đồng, B 850.000 đồng).

* Ngày 02/11/2017 N tiếp tục bán số lô, số đề cho những người gồm:

- Triệu Thị T các số lô và đề với số tiền 13.068.000 đồng, trúng thưởng là 14.380.000 đồng; số tiền N và Tỵ sử dụng đánh bạc là 27.448.000 đồng.

- Bán cho Bùi Thị Thanh L1 qua điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 có số thuê bao 0167.3393939 các số lô, số đề với số tiền 7.440.000 đồng, L1 trúng thưởng là 12.800.000 đồng; số tiền sử dụng đánh bạc của N và L1 là 20.240.000 đồng.

- N bán cho K các số lô, số đề với số tiền 765.000 đồng, K trúng thưởng số tiền 16.000.000 đồng; số tiền N và K sử dụng đánh bạc là 16.765.000 đồng.

- N bán cho B các số lô với số tiền 1.170.000 đồng, B trúng thưởng là 2.000.000 đồng; số tiền N và B sử dụng đánh bạc là 3.170.000 đồng.

- N bán cho C2 các số lô, số đề với số tiền 660.000 đồng, C2 trúng thưởng số tiền 800.000 đồng; số tiền N và C2 sử dụng đánh bạc là 1.460.000 đồng.

- Ngoài ra N còn bán cho C1 các số lô, số đề với số tiền 2.300.000 đồng; Bùi Văn T4 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 có số thuê bao 0120.2059201 nhắn tin mua của N các số lô Hà Nội tương ứng số tiền 330.000 đồng; Bùi Thị Mỹ H1 sử dụng số điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R1001 có số thuê bao 0916.413.768 nhắn tin đến số điện thoại của T nhờ T mua số đề của N với số tiền 25.000 đồng; Phạm Ngọc T5 (sinh năm 1988, ở xóm 6, N, xã C) dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E63 có số thuê bao 0167.2724352 nhắn tin mua của N hai cặp số đề với số tiền 60.000 đồng (số tiền này T5 đã trả cho N). Những người này không trúng thưởng.

Tổng số tiền Phạm Xuân N huy động đánh bạc ngày 02/11/2017 là 71.798.000 đồng gồm: T 27.448.000 đồng, L1 20.240.000 đồng, K 16.765.000 đồng, B 3.170.000 đồng, C2 1.460.000 đồng, C1 2.300.000 đồng, T4 330.000 đồng, T5 60.000 đồng, H1 25.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 63.343.000 đồng do các đối tượng đánh bạc tự N giao nộp gồm Triệu Thị T 26.833.000 đồng; Nguyễn Đăng C1 15.000.000 đồng ; Bùi Ngọc H 9.175.000 đồng; Bùi Thị Thanh L1 7.440.000 đồng; Vũ Huy C2 1.980.000 đồng; Vũ Hòa B 1.620.000 đồng; Phạm Văn K 965.000 đồng; Bùi Văn T4 330.000 đồng và 11 chiếc điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra Phạm Xuân N, Triệu Thị T(L), Bùi Ngọc Hạnh, Bùi Thị Thanh L1 và Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 17/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố bị cáo Phạm Xuân N ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố các bị cáo Triệu Thị T(tên gọi khác Triệu Thị L), Bùi Ngọc H, Bùi Thị Thanh L1 và Phạm Văn K trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội đánh bạc

theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Xuân N, Triệu Thị T(tên gọi khác Triệu Thị L) , Bùi Ngọc H, Bùi Thị Thanh L1 và Phạm Văn K phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 248; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 16/ 03/2018).

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Xuân N từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Triệu Thị T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ;

Khấu trừ 5% thu nhập và phạt bổ sung từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 248; các điểm h , p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H, Bùi Thị Thanh L1 và Phạm Văn K mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5% thu nhập và phạt bổ sung từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 63.343.000 đồng thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào đánh bạc.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 11 chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Buộc Phạm Xuân N phải nộp lại số tiền 72.730.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo N đã nộp 5.000.000 đồng nên còn phải nộp tiếp số tiền 67.730.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của các bị cáo Phạm Xuân N, Triệu Thị T, Bùi Ngọc H, Bùi Thị Thanh L1 và Phạm Văn K đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

- Trong hai ngày 01/11/2017 và 02/11/2017 Phạm Xuân N đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin bán số lô, số đề trái phép cho Triệu Thị T(tên gọi khác Triệu Thị L), Bùi Ngọc H, Bùi Thị Thanh L1, Phạm Văn K và một số người khác. Tổng số tiền N bán số lô, số đề và khách trúng thưởng ngày 01/11/2017 là 53.215.000 đồng và ngày 02/11/2017 là 71.798.000 đồng.

- Ngày 01/11/2017 và ngày 02/11/2017 Triệu Thị T đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô, số đề trái phép với Phạm Xuân N với tổng số tiền T mua số lô, số đề và trúng thưởng ngày 01/11/2017 là 25.330.000 đồng và ngày 02/11/2017 là 27.448.000 đồng

- Ngày 01/11/2017 Bùi Ngọc H đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô, số đề trái phép với Phạm Xuân N với tổng số tiền mua số lô, số đề và trúng thưởng là 21.475.000 đồng.

- Ngày 02/11/2017 Bùi Thị Thanh L1 đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô, số đề trái phép với Phạm Xuân N với tổng số tiền mua số lô, số đề và trúng thưởng là 20.240.000 đồng.

- Ngày 02/11/2017 Phạm Văn K đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô, số đề trái phép với Phạm Xuân N với tổng số tiền mua số lô, số đề và trúng thưởng là 16.765.000 đồng.

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào giá trị tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc thì hành vi của bị cáo Phạm Xuân N đã phạm tội đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; hành vi của các bị cáo Triệu Thị T, Bùi Ngọc H, Bùi Thị Thanh L1 và Phạm Văn K đã phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo Phạm Xuân N bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 và giữ vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; các bị cáo T, L1 và K trực tiếp mua số lô, số đề với bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Nhưng bị cáo T có vai trò tích cực nhất nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo H, L1 và K.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Xuân N và Triệu Thị T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, T, H, L1 và K đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo N tự thú về hành vi phạm tội ngày 2/11/2017 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo H, L1 và K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo N và bị cáo T là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú); bị cáo N có con thường xuyên đi viện và tự nguyện nộp một phần số tiền đánh bạc ; bị cáo H có bố là người có công với cách mạng và bị cáo L1 có con nhỏ dưới 1 tuổi; các bị cáo T, H, L1 và K đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc. Vì vậy các bị cáo N, T, H, L1 và K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 .

[6] Về nhân thân: Các bị cáo N, T, H, L1 và K có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, rõ ràng .

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, với một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú. Đối với các bị cáo T, H, L1 và K không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 31 cho các bị cáo T, H, L1 và K được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo T, H, L1 và K trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo N, T, H, L1 và K là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngoài ra Phạm Xuân N còn bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Đăng C1 vào các ngày cụ thể là: ngày 28/10/2017 số tiền là 2.400.000 đồng, ngày 29/10/2017 số tiền là 2.700.000 đồng, 30/10/2017 số tiền là 2.600.000 đồng và 31/10/2017 số tiền là 2.700.000 đồng. Ngày 31/10/2017 N bán số lô, số đề cho Vũ Huy C2 với số tiền là 660.000 đồng.

Đối với Vũ Huy C2, Vũ Hòa B, Nguyễn Đăng C1, Bùi Văn T4, Bùi Thị Mỹ H1, Phạm Ngọc T5 đều có hành vi mua số lô, số đề trái phép; Phạm Xuân N bán trái phép số lô, số đề trái phép trong các ngày 28,29,30,31/10/2017 nhưng số tiền các đối tượng mua và bán số lô, số đề trái phép đều dưới năm triệu đồng, bản thân những người trên đều không có tiền án về các tội Đánh bạc, Gã bạc hoặc Tổ chức đánh bạc do vậy Công an huyện Yên Khánh đã xử lý hành chính.

[8]. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999

+ Số tiền 63.343.000 đồng thu giữ gồm của Triệu Thị T 26.833.000 đồng; Nguyễn Đăng C1 15.000.000 đồng ; Bùi Ngọc H 9.175.000 đồng; Bùi Thị Thanh L1 7.440.000 đồng; Vũ Huy C2 1.980.000 đồng; Vũ Hòa B 1.620.000 đồng; Phạm Văn K 965.000 đồng; Bùi Văn T4 330.000 đồng. Đây là số tiền các đối tượng

trên sử dụng đánh bạc mà các bị cáo chưa thanh toán cho bị cáo N cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với bị cáo Phạm Xuân N : Ngày 1/11/2017 N chưa trả số tiền trúng thưởng là 26.690.000 đồng cho những người chơi trúng thưởng gồm: Bị cáo H 12.300.000 đồng, bị cáo T 11.590.000 đồng, C1.600.000 đồng, bị cáo K 800.000 đồng, anh Vũ Hòa B 400.000 đồng; ngày 2/11/2017 N chưa trả số tiền trúng thưởng là 45.980.000 đồng cho những người chơi trúng thưởng gồm: Bị cáo T 14.380.000 đồng, bị cáo L1 12.800.000 đồng, bị cáo K 16.000.000 đồng, anh Vũ Hòa B 2.000.000 đồng và Vũ Huy C2 800.000 đồng . Bị cáo N đã được anh Phạm Ngọc T5 thanh toán số tiền đánh bạc là 60.000 đồng . Do đó buộc bị cáo N phải nộp lại 72.670.000 đồng tiền trúng thưởng và 60.000 đồng tiền bị cáo đánh bạc với anh T5 , tổng là 72.730.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo N đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh do đó N còn phải nộp số tiền là 67. 730.000 đồng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 11 chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội gồm: Phạm Xuân N 01 điện thoại di động Iphone 5S vỏ màu ghi; Bùi Ngọc H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 vỏ màu vàng; Bùi Thị Thanh L1 01 điện thoại di động OPPO F3 vỏ màu ghi; Triệu Thị T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 vỏ màu ghi; Phạm Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 vỏ màu đen, không có nắp sau; Phạm Ngọc T5 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E 63, vỏ màu đen; Bùi Văn T4 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 230, vỏ màu đen - bạc; Vũ Huy C2 01 điện thoại nhãn hiệu Wiko, vỏ màu trắng; Vũ Hòa B 01 điện thoại di động Samsung Galaxy On 7, vỏ màu đồng; Bùi Thị Mỹ H101 điện thoại di động OPPO R1001, vỏ màu đen trắng; Nguyễn Đăng C1 01 điện thoại di động Samsung GTST7580, vỏ màu trắng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân N, Triệu Thị T(tên gọi khác Triệu Thị L), Bùi Ngọc H, Bùi Thị Thanh L1 và Phạm Văn K phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 248; các điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N 30 (*Ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 16/ 03/2018) .

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Xuân N 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Triệu Thị T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Triệu Thị T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Triệu Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Bùi Ngọc H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Khánh C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh L1 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Bùi Thị Thanh L1 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Thị Thanh L1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không

giám giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã **T1, huyện Y**, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phạm Văn K trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T1 , huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 63.343.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào đánh bạc.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 11 chiếc điện thoại di động mà các đối tượng đã sử dụng vào việc phạm tội gồm: Phạm Xuân N 01 điện thoại di động Iphone 5S vỏ màu ghi; Bùi Ngọc H01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 vỏ màu vàng; Bùi Thị Thanh 1L 01 điện thoại di động OPPO F3 vỏ màu ghi; Triệu Thị T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 vỏ màu ghi; Phạm Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 vỏ màu đen, không có nắp sau; Phạm Ngọc T5 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E 63, vỏ màu đen; Bùi Văn T4 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 230, vỏ màu đen - bạc; Vũ Huy C2 01 điện thoại nhãn hiệu Wiko, vỏ màu trắng; Vũ Hòa B 01 điện thoại di động Samsung Galaxy On 7, vỏ màu đồng; Bùi Thị Mỹ H1 01 điện thoại di động OPPO R1001, vỏ màu đen trắng; Nguyễn Đăng C1 01 điện thoại di động Samsung GTST7580, vỏ màu trắng.

(*Những vật chứng trên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 03 ngày 30/01/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 giữa Công an huyện Yên Khánh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình*).

+ Buộc bị cáo Phạm Xuân N phải nộp lại số tiền đánh bạc là 72.730.000 đồng để sung quỹ Nhà nước , được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng bị cáo N tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001103 ngày 15/03/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Khánh. Bị cáo Phạm Xuân N còn phải nộp số tiền 67.730.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) .

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phạm Xuân N, Triệu Thị T(tên gọi khác Triệu Thị L), Bùi Ngọc H, Bùi Thị Thanh L1 và Phạm Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai , các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Phương